

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác tham mưu của ngành Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020

Trong thời gian qua ngành Kế hoạch và Đầu tư đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, các nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và đã có đóng góp tích cực vào việc hoàn thiện thể chế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy phát triển, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Trong 8 tháng đầu năm, tình hình kinh tế - xã hội đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 và thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, căn cứ các nghị quyết của Chính phủ số 63/NQ-CP và số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ ngành Kế hoạch và Đầu tư 6 tháng cuối năm 2016, Bộ trưởng yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành Kế hoạch và Đầu tư kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang 70 năm phát triển và trưởng thành, đi đầu trong công cuộc đổi mới, nhất là đổi mới tư duy phát triển, chủ động, sáng tạo hơn nữa, tăng cường trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; không lùi bước trước các khó khăn, thách thức, làm tốt chức năng tham mưu về phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư phát triển cho cả nước và các bộ, ngành, địa phương; thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ; trong đó cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

I. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THAM MƯU, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH

1. Tập trung xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách, các văn bản pháp luật, các mô hình phát triển; dành nhiều thời gian hơn cho công tác xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, quy hoạch phát triển,...

2. Thực hiện tốt chức năng quản lý tổng thể về đầu tư toàn xã hội, không chỉ quan tâm đến quản lý đầu tư nguồn NSNN, trái phiếu Chính phủ, mà phải chú trọng quản lý hiệu quả nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong nước, của doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài,...

3. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất. Nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản pháp luật về khu kinh tế, khu công nghiệp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động, nâng cao hiệu quả và thực hiện thống nhất thủ tục hành chính, cơ chế phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước đối với khu kinh tế, khu công nghiệp; bổ sung những mô hình mới như công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, đặc khu kinh tế. Hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả triển khai cơ chế, chính sách, pháp luật về đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, nhà ở, thiết chế văn hóa cho người lao động khu kinh tế, khu công nghiệp; bảo đảm chế độ tiền lương, bảo hiểm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

4. Đề xuất các giải pháp để triển khai có hiệu quả Luật Hợp tác xã; kiện toàn lại bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, hợp tác xã theo nguyên tắc không tăng thêm biên chế. Sắp xếp, cơ cấu lại biên chế hiện có để tăng cường năng lực cho việc quản lý kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

5. Tăng cường đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm thực thi công vụ, chống mọi biểu hiện suy thoái, tiêu cực, nhũng nhiễu. Thực hiện tốt công tác luân chuyển cán bộ. Từ nay cho đến cuối năm 2016, tiếp tục sắp xếp củng cố kiện toàn bộ máy, cán bộ của ngành Kế hoạch và Đầu tư và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bảo đảm trong sạch vững mạnh. Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa các cơ quan trong toàn ngành và với các ngành khác.

6. Tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền cơ chế, chính sách về tình hình kinh tế - xã hội và đầu tư phát triển để tạo niềm tin và đồng thuận xã hội trên cơ sở phát huy vai trò của các đơn vị báo chí trong ngành. Các đơn vị trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan Kế hoạch và Đầu tư các cấp, căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình, chủ động cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các phương tiện thông tin đại chúng kịp thời, chính xác về hoạt động của ngành Kế hoạch và Đầu tư; thường xuyên nắm bắt thông tin, chủ động xử lý phản hồi của dư luận về cơ chế, chính sách đã ban hành và tham mưu điều chỉnh phù hợp, hiệu quả.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CẦN TRIỂN KHAI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về hoàn thiện thể chế và xây dựng các đề án phát triển.

a) Về hoàn thiện thể chế

Các đơn vị trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các ngành liên quan, triển khai việc nghiên cứu xây dựng dự thảo Luật sửa đổi các luật có liên quan đến đầu tư và doanh nghiệp; hoàn thiện các dự án Luật Quy hoạch, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để trình Chính phủ, Quốc hội theo đúng tiến độ và các văn bản quy phạm pháp luật được phân công chuẩn bị.

b) Về nhiệm vụ nghiên cứu phục vụ việc xây dựng các đề án phát triển, giao các đơn vị trong Bộ:

- Tổng cục Thống kê thực hiện tốt công tác thống kê tình hình kinh tế - xã hội. Cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu và phân tích đầy đủ các số liệu thống kê cho các cấp, các ngành để phục vụ công tác lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch và xây dựng các giải pháp, chính sách điều hành kế hoạch. Chủ trì, phối hợp các đơn vị, trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, chủ động xây dựng các kịch bản tăng trưởng, lạm phát hằng năm.

- Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương khẩn trương hoàn thiện Đề án Kế hoạch tổng thể tái cơ cấu kinh tế giai đoạn 2016-2020. Xây dựng các mô hình phát triển kinh tế trong thời gian tới để bảo đảm phát triển bền vững. Hoàn thiện Đề án Thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trong đó đề xuất khung pháp lý cho việc thành lập, tổ chức và hoạt động của cơ quan này

- Viện Chiến lược phát triển tăng cường công tác nghiên cứu chiến lược phát triển, nghiên cứu cụ thể hóa Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện Báo cáo Việt Nam 2035.

- Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia nâng cao chất lượng công tác thông tin, phân tích, đánh giá tác động và dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước phục vụ công tác xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Vụ Tổng hợp Kinh tế quốc dân chủ trì, phối hợp với các đơn vị theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công năm 2016, kịp thời đề xuất các giải pháp, chính sách để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm

vụ đã đề ra; khẩn trương hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2017 báo cáo Chính phủ trình Quốc hội đúng thời gian quy định.

- Các Vụ quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan xây dựng các cân đối vĩ mô, các giải pháp điều hành thực hiện kế hoạch năm 2016, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,7%; đơn đốc, phối hợp các bộ là chủ chương trình hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định 21 chương trình mục tiêu, để có căn cứ pháp lý phân bổ, giao vốn và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch hằng năm. Đổi mới tư duy và cách làm trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, khắc phục bệnh thành tích, đầu tư dàn trải, gây lãng phí, thất thoát, hiệu quả kém, phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện chương trình.

- Vụ Quản lý các khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương hoàn thiện Báo cáo thẩm định 3 Đề án xây dựng Đặc khu kinh tế Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc.

- Cục Quản lý Đấu thầu chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng báo cáo chuyên đề về thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), phối hợp với Vụ Pháp chế rà soát các quy định của Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ và những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Cục Phát triển doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chỉ số phát triển doanh nghiệp của các địa phương.

2. Tăng cường các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng

a) Thường xuyên quán triệt và có chuyển biến thực sự về nhận thức và hành động từ trung ương đến địa phương, cơ sở trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đổi mới cách nghĩ, cách làm. Phải chủ động, sáng tạo và quyết liệt hơn; kịp thời phát hiện và đề xuất các giải pháp để tháo gỡ những nút thắt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Về phát triển các ngành, lĩnh vực, sản xuất kinh doanh.

Phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, thủy sản bị thiệt hại do

thiên tai, ô nhiễm môi trường biển gây ra. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp cả về tổ chức sản xuất và áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là các vùng thường xuyên bị thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn. Rà soát việc thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 về khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản hóa các thủ tục nhận hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. Đảm bảo an ninh năng lượng. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế. Chú trọng phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Tăng tỷ trọng chế biến sâu đối với nông sản. Thúc đẩy tiêu dùng, thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, tổ chức tốt thị trường trong nước, phát triển mạng lưới tiêu thụ, phân phối sản phẩm và thương mại biên giới. Đẩy mạnh xuất khẩu theo hướng mở rộng thị trường và triển khai có hiệu quả Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030. Đơn giản hóa thủ tục xuất nhập cảnh, nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch. Xây dựng và thực hiện Đề án phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

3. Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp

Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; không đề xuất ban hành chính sách khi thấy chưa thực sự cần thiết, làm tăng chi phí, cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đầu tư kinh doanh. Phấn đấu năm 2016 đạt các chỉ tiêu về khởi sự kinh doanh bằng mức trung bình của ASEAN-4. Cần coi trọng và chủ động trong công tác tham mưu các cấp thực hiện cải cách hành chính, trước hết là đơn giản hóa các thủ tục đầu tư, khởi nghiệp. Theo dõi sát tình hình để gỡ bỏ những nút thắt, giải phóng sức sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp yên tâm đầu tư, mở rộng sản xuất.

Cơ quan Kế hoạch và Đầu tư các cấp phối hợp với các cơ quan có thẩm

quyền xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về đầu tư, kinh doanh, gây phiền hà, cửa quyền, sách nhiễu cho hoạt động của nhà đầu tư và của doanh nghiệp.

Các đơn vị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố triển khai thí điểm các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh tại địa phương; xây dựng và nhân rộng các điển hình tốt cho các địa phương khác.

4. Về điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2016 và hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

a) Về điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2016:

Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ, bảo đảm hoàn thành hết kế hoạch đầu tư công năm 2016 được giao, nâng cao chất lượng các công trình, hiệu quả đầu tư. Phải chủ động nắm bắt, đánh giá tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm vốn các dự án triển khai chậm điều chuyển bổ sung cho các dự án có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ. Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật, có tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công.

b) Về xây dựng kế hoạch năm 2017 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

Phải luôn quán triệt tinh thần đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, khắc phục tư tưởng thành tích, đầu tư theo phong trào. Hiện nay vẫn còn có cơ quan, đơn vị chưa quán triệt tinh thần này, vẫn đề xuất bố trí vốn cho những dự án chưa thật sự cần thiết, như: đầu tư trụ sở, bảo tàng,... với quy mô hàng nghìn tỷ đồng; tượng đài, đài tưởng niệm hàng trăm tỷ đồng. Trong bối cảnh đất nước còn khó khăn, nguồn vốn đầu tư công rất hạn hẹp, cần đặc biệt quan tâm và quán triệt chủ trương này trong xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Trước hết phải tập trung xử lý cơ bản số nợ đọng xây dựng cơ bản để tháo gỡ khó khăn cho các nhà thầu, doanh nghiệp, bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp. Đối với các dự án khởi công mới chỉ lựa chọn những dự án đầu tư thật sự cần thiết, cấp bách với quy mô, công năng, cấp hạng phù hợp, cân đối đủ nguồn vốn để thực hiện, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công. Việc lập, phê duyệt tổng mức đầu tư các dự án hiện nay còn bị buông lỏng, còn nhiều trường hợp xây dựng dự án với tổng mức đầu tư quá lớn, dư thừa công suất, gây lãng phí, thất thoát nguồn lực. Cơ quan Kế hoạch và Đầu tư các cấp, các cơ quan quản lý đầu tư cần tham mưu cho các bộ, ngành và địa phương quan tâm chỉ đạo, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, thẩm định kỹ lưỡng, phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối của từng nguồn vốn; hạn chế tối đa việc điều chỉnh quyết định đầu tư và tổng mức đầu tư; rà soát kỹ lưỡng quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đúng trình tự thủ tục và bảo đảm phù hợp với ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Không đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho các dự án phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư không đúng quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

c) Về các chương trình mục tiêu quốc gia

Việc phân bổ, giao kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia tại nhiều địa phương còn chậm. Một số địa phương còn chạy theo bệnh thành tích, huy động quá sức dân, nợ đọng xây dựng cơ bản lớn, quá khả năng cân đối các nguồn vốn; vận dụng chính sách máy móc, kém hiệu quả. Việc bố trí vốn kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch đầu tư hằng năm cho các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia phải bảo đảm tập trung, hiệu quả, hạn chế tối đa các dự án nhỏ, dàn trải như hiện nay.

d) Về vốn ODA và vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài (vốn nước ngoài)

Nước ta đã trở thành quốc gia có thu nhập trung bình thấp từ năm 2010. Do đó nguồn vốn ODA và mức độ ưu đãi đã giảm đáng kể. Các dự án sử dụng vốn vay thường phải chịu nhiều điều kiện ràng buộc, với suất đầu tư cao hơn so với đầu tư từ nguồn vốn trong nước. Vì vậy, việc lựa chọn dự án phải cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ vay vốn các dự án thực sự hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn để trả nợ. Định hướng chung đối với vốn vay ODA sẽ ưu tiên đầu tư các chương trình, dự án cơ sở hạ tầng thuộc nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước, có tác động lan tỏa, nhưng không có khả năng thu hồi vốn và mang lại giá trị gia tăng mới; những dự án đầu tư thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, bao gồm cả dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); các khoản vay này phải chuẩn bị, thẩm định chặt chẽ về sự cần thiết, hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả tài chính và khả năng hoàn vốn của dự án.

Triển khai thực hiện các dự án và giải ngân theo kế hoạch vốn nước ngoài năm 2016 đã giao. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch vốn nước ngoài (bao gồm điều chỉnh giảm và điều chỉnh bổ sung tăng thêm kế hoạch vốn năm 2016) phải dự kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định. Tuyệt đối không được thực hiện vượt quá kế hoạch vốn nước ngoài được giao.

Đối với các dự án mới, trong thời gian tới sẽ chuyển dần từ cơ chế cấp phát sang cơ chế cho vay lại, địa phương phải sử dụng vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương để hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vốn vay ODA, đồng thời chủ động cân đối, bố trí vốn đối ứng trong khuôn khổ kế hoạch trung hạn được giao.

5. Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ bài học kinh nghiệm sự cố ô nhiễm môi trường biển

Trong thời gian qua, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt được, FDI cũng bộc lộ một số hạn chế nhất định, đặc biệt sau sự cố ô nhiễm môi trường biển của Formosa, cần đánh giá, rút kinh nghiệm, lưu ý những vấn đề sau:

a) Thu hút đầu tư phải có chọn lọc, kiên quyết không chấp nhận các dự án công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Cần quán triệt nguyên tắc không đánh đổi dự án đầu tư lấy những thiệt hại, tác động tiêu cực đến môi trường. Các đơn vị liên quan trong Bộ cần phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng chống ô nhiễm, bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

b) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy trình thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/quyết định chủ trương đầu tư dự án FDI, đặc biệt là các dự án công nghiệp quy mô lớn ở ven biển và các khu vực đông dân cư; lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình đầy đủ của các bộ, ngành liên quan trong quá trình thẩm định, đặc biệt là nội dung công nghệ và môi trường. Các báo cáo đánh giá tác động môi trường cần được thẩm định, phê duyệt theo đúng quy trình, thủ tục và phải có đầy đủ trong Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/quyết định chủ trương đầu tư, bảo đảm dự án đi vào hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

c) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên hoạt động của dự án trong quá trình lập thiết kế cơ sở, thực hiện đầu tư xây dựng dự án. Các hạng mục

bảo vệ môi trường phải bảo đảm tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật. Phối hợp xử lý các dự án FDI không tuân thủ và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, kể cả việc quyết định ngừng hoạt động của dự án để khắc phục vi phạm môi trường hoặc thậm chí chấm dứt hoạt động của dự án trong những trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

6. Về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ vấn đề bảo vệ môi trường khi thẩm định dự án đầu tư và trong toàn bộ quá trình hoạt động của dự án, kể cả từ giai đoạn khởi công xây dựng, vận hành thử nghiệm. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải, chất thải trong các khu kinh tế, khu công nghiệp. Huy động các nguồn vốn ODA, PPP cho công tác xử lý nước thải, chất thải trong khu công nghiệp. Đối với các khu công nghiệp đã đi vào hoạt động chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, UBND cấp tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp, Khu kinh tế cần tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp khẩn trương đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định.

Cần thực hiện các giải pháp tổng thể, toàn diện, có căn cứ khoa học và thực tiễn để ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai.

7. Về công tác quy hoạch

Trong điều kiện thời kỳ quy hoạch đến năm 2020 còn rất ngắn, đề nghị các cơ quan Kế hoạch và Đầu tư các cấp tham mưu cho các cấp có thẩm quyền:

a) Tập trung rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt; chỉ điều chỉnh khi các quy hoạch không còn phù hợp và thực sự cần thiết phải điều chỉnh. Không lập mới quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện.

b) Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy hoạch ngành, lĩnh vực và chỉ điều chỉnh khi thấy cần thiết đối với các ngành, lĩnh vực kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên nước. Không lập mới các quy hoạch sản phẩm, mà cần tập trung xây dựng các công cụ quản lý bằng điều kiện, tiêu chuẩn để định hướng phát triển phù hợp với cơ chế thị trường.

c) Rà soát, điều chỉnh, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch khu

kinh tế, khu công nghiệp theo hướng kiên quyết đưa ra khỏi quy hoạch các khu kinh tế, khu công nghiệp không hiệu quả, không có khả năng triển khai; chỉ quy hoạch, thành lập mới khu kinh tế, khu công nghiệp khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

d) Tiến hành rà soát, điều chỉnh sớm quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Tây Nguyên; bảo đảm khai thác có hiệu quả tiềm năng của các vùng trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Về quản lý đấu thầu

Trong thời gian qua, thể chế về công tác đấu thầu không ngừng được hoàn thiện đã góp phần cải cách các thủ tục, tạo sự công khai, minh bạch, hạn chế tiêu cực trong quá trình lựa chọn nhà thầu và quản lý thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, hoạt động đấu thầu ở một số bộ, ngành, địa phương còn nhiều bất cập như: tổ chức đấu thầu chậm trễ, kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án và kế hoạch giải ngân vốn; năng lực nhà thầu còn yếu kém dẫn đến thi công chậm, chất lượng không bảo đảm. Nguyên nhân là do năng lực của cán bộ của chủ đầu tư, bên mời thầu còn yếu, hiểu biết về quy định pháp luật còn hạn chế; một số tư vấn đấu thầu chưa có đủ trình độ chuyên môn và chưa chuyên nghiệp, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp như: dàn xếp thông thầu, can thiệp trái pháp luật,... gây khiếu nại, khiếu kiện kéo dài;...

Để khắc phục những bất cập nêu trên, các cơ quan Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho các cấp có thẩm quyền chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ thực hiện lựa chọn nhà thầu các gói thầu/dự án thuộc thẩm quyền. Hạn chế tối đa tiêu cực trong đấu thầu và có chế tài xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm. Các cơ quan chức năng cần kịp thời vào cuộc xử lý nghiêm các hành vi như quay thầu, vây thầu, thông thầu,... cản trở công tác đấu thầu, gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các nhà thầu. Kiên quyết loại bỏ các nhà thầu năng lực, kinh nghiệm yếu kém gây chậm trễ quá trình thực hiện hợp đồng. Đồng thời, tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ làm công tác đấu thầu.

9. Về liên kết phát triển vùng

Tăng cường các biện pháp và cơ chế chính sách phát triển các vùng lãnh thổ và các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, miền Trung, phía Nam và vùng kinh tế trọng điểm ở đồng bằng Sông Cửu Long. Trong đó, đặc biệt chú trọng các giải pháp, chính sách về đầu tư để phát triển các vùng và liên kết các vùng, trên cơ sở tận dụng lợi thế so sánh, tạo sự lan tỏa của các vùng kinh

tế trọng điểm để thúc đẩy phát triển các vùng, địa phương khác, nhất là đối với các vùng điều kiện kinh tế kém phát triển, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị thiên tai,...

10. Về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Tập trung xây dựng một số mô hình hợp tác xã thí điểm hoạt động hiệu quả, thu hút được nhiều xã viên tham gia; tổ chức triển khai thực hiện Đề án Xây dựng mô hình “Thí điểm, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020” theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, giám sát việc rà soát, hướng dẫn các hợp tác xã tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã; kiên quyết giải thể các hợp tác xã không hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả, không hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước về hợp tác xã trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về hợp tác xã, nâng cao nhận thức về vai trò, lợi ích thiết thực của hợp tác xã kiểu mới.

11. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư

Các cơ quan Kế hoạch và Đầu tư các cấp tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư; thường xuyên triển khai công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ; yêu cầu, đôn đốc, theo dõi các đơn vị trong ngành tự kiểm tra, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về đầu tư, kinh doanh; các hành vi gây phiền hà, cửa quyền những nhiều, gây khó khăn cho hoạt động của nhà đầu tư và của doanh nghiệp.

12. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước

Các đơn vị trong Bộ tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin nội bộ của Bộ. Thực hiện tốt Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lập, theo dõi, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước; quản lý đăng ký kinh doanh; đấu thầu; đầu tư nước ngoài,...

Triển khai thống nhất các ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước của Bộ và trong toàn ngành Kế hoạch và Đầu tư.

13. Tăng cường công tác đào tạo để nâng cao trình độ và năng lực cán bộ công chức, viên chức Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đánh giá năng lực cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành, triển khai nghiên cứu, xây dựng các đề án đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức làm công tác Kế hoạch và Đầu tư ở tất cả các cấp; triển khai các chương trình, đào tạo cụ thể. Thường xuyên trao đổi thông tin, chia sẻ các mô hình hay, mô hình mới giữa các địa phương, tập trung vào đổi mới công tác lập kế hoạch và theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đầu tư công, quản lý đấu thầu,...

Riêng với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, từ cuối năm 2015 sau Đại hội Đảng bộ các cấp, nhân sự ở các địa phương có nhiều thay đổi, nhiều cán bộ thuộc các ngành, các cấp khác chuyển công tác sang ngành Kế hoạch và Đầu tư, nên không tránh khỏi những bỡ ngỡ và cũng gặp những khó khăn nhất định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ hỗ trợ cho các địa phương trong việc bồi dưỡng nâng cao trình độ cho các cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức làm công tác Kế hoạch và Đầu tư để tiếp cận và bắt kịp với các kiến thức mới, các quy định mới của pháp luật.

Đối với các địa phương, việc luân chuyển cán bộ là cần thiết, nhưng phải quan tâm hơn đến công tác quy hoạch dài hạn và có kế hoạch sử dụng cán bộ hợp lý để bảo đảm tính kế thừa, phát huy được vai trò tham mưu tổng hợp của ngành kế hoạch và đầu tư đối với các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư của địa phương mình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chỉ thị này và các nhiệm vụ đã được Bộ trưởng phân công, báo cáo tình hình triển khai thực hiện theo định kỳ gửi Vụ Tổng hợp Kinh tế quốc dân, đồng gửi Văn phòng Bộ tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Các cơ quan Kế hoạch và Đầu tư thuộc các bộ, ngành trung ương, các Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan Kế hoạch và Đầu tư các cấp chính quyền địa phương triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành và địa phương quản lý; đồng thời tích cực nghiên cứu đề xuất tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch đã đề ra.


3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan Kế hoạch và Đầu tư các bộ, ngành trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan Kế hoạch và Đầu tư các cấp chính quyền địa phương, có trách nhiệm tham mưu cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện Chỉ thị này. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- VPCP;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở KHĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TH (3b).

H106

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng